TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **25**/2025/HS-ST
Ngày: 30/07/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên toà: **Bà Vũ Ngọc Huyền** – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/07/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 15/07/2025 đối với bị cáo: **BÙI THỊ N,** sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở (trước khi điều chỉnh địa giới hành chính): Tổ 6, phường Xuân P, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; Nay là: Tổ 6, phường Xuân P, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Bùi Kim N và bà: Nguyễn Thị P; Chồng: Cù Hoàng V; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: theo danh chỉ bản số 565 ngày 04/06/2025 do Công an thành phố Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 198/2016/HSST ngày 15/8/2016, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

****Bị hại:***

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990
- Anh Nguyễn Khương M, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ trước khi điều chỉnh địa giới hành chính: Tổ 2 phường Giang B, quận Long Biên, TP Hà Nội. Nay là tổ 2, phường Việt H, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trịnh Hải T, sinh năm 1987

Địa chỉ trước khi điều chỉnh địa giới hành chính: Tòa H4 phòng 605 chung cư H R, tổ 12 phường P Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội (nay là phường P L, TP Hà Nội). *(Có đơn xin vắng mặt)*

- Chị Chu Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ trước khi điều chỉnh địa giới hành chính: Đội 2, Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 05/6/2022, chị Hoàng Thị N đang bán quần áo và phụ kiện thời trang tại số 327 Ngô Gia T, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội thì có một người phụ nữ vào mua đồ tại cửa hàng tự xưng tên là Bùi Thị N, giới thiệu đang làm "Chuyên viên cố vấn tài chính tại Văn phòng Q H; Giám đốc Ngân hàng MB Bank - Chi nhánh Nguyễn Văn C; Phó chủ tịch tập đoàn Vingroup và ở tại khu cao cấp Nguyết Quế- Vinhomes". Để tạo niềm tin, N cho chị N xem thẻ quốc hội đeo trên người, sổ ghi chép của Văn phòng Q H, thẻ giám đốc ngân hàng MB Bank, thẻ của tập đoàn Vingroup làm chị N tin tưởng. Sau đó, N chủ động xin điện thoại của chị N rồi ra về. Những ngày tiếp theo, N đi ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe màu trắng, BKS: 51H-78776 ra cửa hàng của chị N mua quần áo, phụ kiện thời trang đắt tiền để tạo niềm tin.

Ngày 16/9/2022, N đến cửa hàng thì chị N nói chuyện có con gái là cháu Nguyễn Nhật V chuẩn bị vào học lớp 1, nguyện vọng học tại Trường Tiểu học V trong khu Vincom Long Biên. N nói sẽ xin học và được giảm 70% tiền học phí, chị N đồng ý. Cùng ngày, N điện thoại cho chị N, nói là đã xin cho con gái nhập học, đã lo được tiền học phí, chỉ cần chuyển tiền đóng tiền đồng phục, quỹ lớp trong 1 năm số tiền 14.600.000 đồng. N nhắn tin cho chị N số tài khoản 020091422256 thuộc ngân hàng Sacombank, tên chủ tài khoản là Chu Thị N và giới thiệu là giáo viên chủ nhiệm lớp. Chị N tin tưởng chuyển khoản số tiền 14.600.000 đồng và N hứa hẹn sẽ có lịch của nhà trường thông báo ngày nhập học cho chị N.

N tiếp tục đến cửa hàng của chị N mua quần áo thì gặp chồng chị N là anh Nguyễn Khương M. N nói chuyện về việc nơi N làm việc tại Văn phòng Q H đang cần thanh lý 59 chiếc xe ô tô V do ông Phạm Nhật V biếu, mỗi xe có giá chỉ 500.000.000 đồng. Vợ chồng chị N mà mua xe thì sẽ chuyển khoản trước cho N số

tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại N sẽ tạm ứng cho vay trước. Vợ chồng chị N đồng ý muốn mua 2 xe ô tô V nhưng chưa có tiền đặt trước. Ngày 25/9/2022, N điện thoại báo cho chị N hôm nay đã lấy được xe và bảo chuyển trước số tiền 16.000.000 đồng chi phí biển xe và đăng ký, khi nào mang xe về sẽ làm thủ tục mua bán. N nhắn tin cho chị N số tài khoản 19035923588018 thuộc Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản tên Trịnh Hải T để chị N chuyển tiền thành 02 lần, mỗi lần 8.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, chị N đợi đến chiều không thấy giao xe nên gọi điện thoại thì N nói hết giờ làm việc rồi nên mai mới mang xe về được. Sau đó, chị N liên lạc nhiều lần N nhưng N đều lấy nhiều lý do khác để không giao xe. Đến ngày 23/12/2022, chị N liên lạc được với N thì N nói sẽ chuyển khoản trả lại tiền xe, tiền nhập học vì không thực hiện được. Sau đó, chị N không thấy N chuyển trả lại tiền nên tiếp tục điện thoại hỏi thì N nói đang đi nước ngoài công tác rồi tắt máy, từ đó N chặn liên lạc với chị N. Vợ chồng chị N nghi ngờ bị lừa nên tự đi tìm hiểu thì được biết N đang thuê trọ tại Tổ 5, phường Giang B, quận Long Biên nhưng không còn sinh sống ở đó và N không làm Văn phòng Q H, hay giám đốc ngân hàng, phó chủ tịch tập đoàn Vingroup như N nói, hiện nay N đã bỏ trốn. Vì vậy, chị N có đơn trình báo, tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 30.600.000 đồng của N.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị N khai nhận hành vi phạm tội như trên đã nêu: Bản thân cần tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chị N để chiếm đoạt tiền. Bản thân N không có việc làm, không công tác tại Văn phòng Q H, Ngân hàng và Tập đoàn Vingroup, không quen biết ai tại trường học V. Bản thân người nhận chuyển khoản tiền xin học tên Nhung không phải là giáo viên trường V mà là người bán hàng tạp hóa. Người nhận chuyển khoản tiền mua xe ô tô V là chị T chủ cửa hàng gội đầu - masage. Sau khi nhận tiền, N tiêu sài tiền rồi bỏ trốn, bị Công an bắt theo lệnh truy nã.

Tiến hành xác minh tại Trường học Vinscholl kết quả cho biết: Không nhận hồ sơ nhập học nào của cháu Nguyễn Nhật V, không có học sinh nào tên Nguyễn Nhật V sinh ngày 17/3/2014 và không có giáo viên nào tên Chu Thị N.

Tiến hành xác minh chủ tài khoản các Tài khoản mà N đã nhận tiền, kết quả cho biết: Tài khoản nhận số tiền 14.600.000 đồng mà chị N chuyển đến là của chị Chu Thị N- SN 1982- Chủ cửa hàng tạp hóa Thanh Trì- Hà Nội. Chị N cho biết có quen biết N và ngày 16/9/2022, có nhận số tiền 14.600.000 đồng trong tài khoản, N có gọi điện thoại báo là số tiền khách chuyển nhầm tài khoản nên yêu cầu Chị N chuyển lại vào tài khoản của N.

Tiến hành xác minh Tài khoản nhận số tiền 18.000.000 đồng mà chị N chuyển đến là của chị Trịnh Hải T- SN 1987- Chủ cửa hàng gội đầu- massaga tại Phúc Đồng – Long Biên. Chị T cho biết có quen biết N và ngày 25/9/2022, có nhận số tiền 18.000.000 đồng trong tài khoản, N có gọi điện thoại báo là số tiền nhờ chuyển hộ vào tài khoản nên yêu cầu chị T chuyển lại vào tài khoản của N.

Tiến hành cho chị N nhận dạng N qua ảnh đều xác nhận N là người đã chiếm đoạt số tiền 30.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội) đã truy tố bị cáo Bùi Thị N về tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, tại đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai khẳng định đã nhận được đủ số tiền 30.600.000 đồng, không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đang chấp hành án nên phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bồi thường thiệt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị N mức án 24-28 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo vì không có điều kiện thi hành. Về dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đối với bị cáo Bùi Thị N nhưng bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an, sức khỏe không đảm bảo để đi lại. Xét thấy đề nghị của bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, tại cơ quan điều tra bị cáo có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h ngày 16/9/2022, tại Cửa hàng quần áo và phụ kiện thời trang tại số 327 Ngô Gia T, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội, Bùi Thị N đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 14.600.000 đồng của chị Hoàng Thị N -SN: 1990, HKTT: tổ 2 phường Giang B, quận Long Biên, Hà Nội. Ngày 25/9/2022, Bùi Thị N tiếp tục có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của chị Hoàng Thị N và chồng là anh Nguyễn Khương M. Tổng số tiền N chiếm đoạt là 30.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Thị N có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 1138 ngày 28/11/2016 của Toà án nhân dân TP Hà Nội xử phạt bị cáo N 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo bản án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, hiện đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về dân sự: Anh Bùi Kim C là anh trai ruột của N, đã bồi thường cho vợ chồng chị Hoàng Thị N số tiền 30.600.000 đồng. Chị N đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về dân sự và chị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N. Anh Cương không yêu cầu, đề nghị bị cáo N phải hoàn trả số tiền mà anh Cương đã bồi thường cho chị N nên Tòa không xem xét.

[9] Đối với chị Chu Thị N, chị Trần Hải T là những người đã nhận tiền qua tài khoản từ chị Hoàng Thị N vào các ngày 16/9/2022 và 25/9/2022, quá trình điều tra thể hiện Chị N, chị T là người bán hàng tạp hóa, gội đầu có quen biết bị cáo Bùi Thị N vì N là khách hàng. Do bị cáo N nói có nhờ khách gửi tiền nhờ vào tài khoản của các chị, sau khi nhận tiền các chị đã chuyển khoản trả lại bị cáo Bùi Thị N. Chị N và chị T không biết nguồn gốc số tiền trên do bị cáo N lừa đảo mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Chị N, chị T là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo ***Bùi Thị N 18 (Mười tám) tháng tù***. Tổng hợp hình phạt với bản án số 1138/2016/HS-PT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là ***11 (Mười một)*** năm ***06 (Sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022 (Ngày bị cáo ra đầu thú đi thi hành án của bản án số 1138/2016/HS-PT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- TANDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Loan